TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PRÔNG** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 31/2024/QĐST-HNGĐ	*Chư Prông, ngày 29 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

ăn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 42/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh Ngô Thế Đ, sinh năm 1989;

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992;

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Ngô Thế Đ, sinh năm 1989;

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992;

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nuôi con khi ly hôn:

Anh Đ và chị H có 02 con chung là Ngô Nhật M (sinh ngày 29/4/2012), Ngô Gia H1 (sinh ngày 14/4/2015), hiện 02 con chung đang ở với bố, mẹ. Hiện tại chị Nguyễn Thị H không có thai nghén gì.

Anh Ngô Thế Đ và Chị Nguyễn Thị H tự nguyện thỏa thuận như sau:

Giao con chung là Ngô Nhật M (sinh ngày 29/4/2012) cho anh Ngô Thế Đ (như nguyện vọng của con chung) trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Giao con chung là Ngô Gia H1 (sinh ngày 14/4/2015) cho chị Nguyễn Thị H (như nguyện vọng của con chung) trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Việc thay đổi hoặc chấm dứt việc trực tiếp nuôi con chung thực hiện khi có căn cứ làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt việc nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

2.2 Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung:

Anh Ngô Thế Đ và Chị Nguyễn Thị H tự nguyện thỏa thuận không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho đến khi có căn cứ làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại Điều 110, 116, 118 Luật Hôn nhân và gia đình 2014..

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung:

Anh Ngô Thế Đ và Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

2.4 Về án phí sơ thẩm:

Án phí sơ thẩm về giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Thuận tình ly hôn các đương sự phải nộp 50% tiền án phí sơ thẩm, cụ thể: Anh Ngô Thế Đ phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng); Chị Nguyễn Thị H phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng). Anh Ngô Thế Đ tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm (bao gồm cả phần của Chị Nguyễn Thị H) số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí trước đây là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí tòa án số 0006759 ngày 15 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Anh Ngô Thế Đ được hoàn trả số tiền là 150.000đ. Anh Ngô Thế Đ và Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Prông;
- Chi cục THADS huyện Chư Prông;
- UBND xã Ia Vê (Nơi ĐKKH)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Khương